

UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN PHÚ C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106a/KH-THTPC

Tân Phú, ngày 30 tháng 8 năm 2021.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN PHÚ C, NĂM HỌC 2021-2022

Chủ đề năm học: Tập thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS Trường Tiểu học Tân Phú C quản lý, giảng dạy và học tập theo mục tiêu “**Đổi mới, đảm bảo chất lượng giáo dục**”.

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Nghị quyết số 29 -NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ Công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm trong chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 2677/SGDĐT-GDTHMN ngày 27/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;

Thực hiện Công văn số 695/PGDĐT-TH ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Phòng GD&ĐT thành phố Đồng Xoài về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 cấp tiểu học,

Trường Tiểu học Tân Phú C xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, năm học 2021-2022 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình, năm học 2021-2022

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thời cơ

Sau hơn 20 năm xây dựng và phát triển, Đồng Xoài đã đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa-xã hội, quốc phòng-an ninh và xây

dựng hệ thống chính trị. Trong đó, có các thành tựu nổi bật về tăng trưởng kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang đô thị, các chính sách an sinh xã hội, giáo dục, y tế, ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, xây dựng nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển...

Cùng với phát triển kinh tế, sự nghiệp giáo dục đào tạo phát triển toàn diện, quy mô trường lớp được đầu tư mở rộng, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên; 8/8 phường, xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học THCS và đã hoàn thành phổ cập bậc THPT.

Hiện nay, thành phố đang triển khai xây dựng chính quyền điện tử và xây dựng thành phố thông minh. Trong đó, việc đầu tư cho giáo dục xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh, dạy học song ngữ đang được ưu tiên hàng đầu. Chất lượng giáo dục trong thành phố ngày càng được nâng cao.

Phường Tân Phú là địa bàn Trung tâm của thành phố Đồng Xoài và tỉnh Bình Phước. Diện tích tự nhiên 963,58 ha; dân số hiện có 6.249 hộ, với 20.379 nhân khẩu, được chia thành 7 khu phố. Trong 8 tháng đầu năm 2021, tuy bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, nhưng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố và sự nỗ lực phấn đấu, phường Tân Phú vẫn giữ được đà tăng trưởng về kinh tế; thương mại, dịch vụ phát triển ổn định; các chỉ tiêu chính về phát triển KT-XH trong năm 2021 cơ bản đảm bảo tiến độ thực hiện. Các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển KT-XH được đảm bảo; các nhiệm vụ trọng tâm được UBND thành phố giao trong năm 2021 cơ bản được triển khai thực hiện tốt.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học-công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc.

1.2. Thách thức

- Đòi hỏi phải phấn đấu xây dựng trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.
- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.
- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội;
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục;
- Đòi hỏi phải xây dựng lộ trình phấn đấu xây dựng trường học thông minh; dạy học song ngữ;
- Công bố chất lượng và thương hiệu của trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường, năm học 2021-2022

2.1. Đặc điểm học sinh của trường (mẫu 1, 2, 11 đính kèm)

Năm học 2021-2022, Trường Tiểu học Tân Phú C có: Tổng số: 23 lớp/799 học sinh/379 nữ/24 dân tộc/11 nữ dân tộc (bình quân 35 học sinh/lớp). Trong đó:

- Lớp học 2 buổi/ngày: 23 lớp. So với cuối năm học 2020-2021: không tăng/không giảm số lớp/tăng 1 học sinh/giảm 14 nữ; So với kế hoạch năm học 2021-2022 đã duyệt vào tháng 4: giảm 2 lớp/giảm 75 học sinh, đạt tỷ lệ 91,4%.

- Lớp học bán trú: 23 lớp. So với cuối năm học 2020-2021: không tăng/không giảm số lớp/học sinh/nữ; So với kế hoạch năm học 2021-2022 đã duyệt vào tháng 4: giảm 2 lớp/giảm 64 học sinh, đạt tỷ lệ 91,7%.

* Tỷ lệ huy động học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1:

- Học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn: 82/121 trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đạt tỷ lệ 67,8% (1)

- Học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn khác: 39/121 trẻ 6 tuổi trên địa bàn, tỷ lệ 32,2% (2)

- Tổng số học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn và địa bàn khác: (1) + (2) 121/121 trẻ 6 tuổi trên địa bàn, đạt tỷ lệ: 100 %.

- Tổng số học sinh 6 tuổi địa bàn khác học trên địa bàn: 15 trẻ.

- Dự báo số học sinh bỏ học: 0 học sinh.

* Điểm mạnh

- Được sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy, UBND phường Tân Phú. Ban ĐDCMHS trong công tác giáo dục.

- Nhà trường luôn quan tâm làm tốt công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh, thực hiện tốt công tác tuyển sinh đầu cấp.

- Đa số học sinh học đúng độ tuổi, đã qua lớp mẫu giáo 5 tuổi.

- Hầu hết CMHS quan tâm đến việc học tập của học sinh, tích cực phối hợp với giáo viên trong việc dạy học trực tuyến ứng phó với dịch bệnh Covid-19. Các em đã có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập, được trang bị tương đối đầy đủ thiết bị học tập trực tuyến, phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên trong các hoạt động giáo dục.

* Điểm yếu

- Thông tin của học sinh từ các trường mầm non chưa chính xác và đầy đủ dẫn đến công tác tuyển sinh trực tuyến gặp một số khó khăn.

- Một số học sinh có ngoại hình và giao tiếp bình thường nhưng trong quá trình học lại khó nhớ, mau quên; có học sinh hạn chế về nhận thức nhưng gia đình không chấp nhận thực tế, không đưa các em đi chữa trị nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục đại trà của nhà trường.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên một số CMHS lâm vào hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, việc giáo dục con em còn phó mặc cho nhà trường và giáo viên.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý (mẫu 5, 14 đính kèm)

Tổng số CB-GV-NV: 42/37 nữ. Trong đó: BGH: 2/2 nữ; Giáo viên đứng lớp: 34/31 nữ; Nhân viên: 5/3 nữ. 1 giáo viên làm TPT Đội/nữ.

Trình độ đào tạo của giáo viên (Đạt chuẩn: 26 người/23 nữ, tỉ lệ: 74,3%; Trên chuẩn: 0).

Đang học Thạc sĩ: 0; Đại học: 09 người/09 nữ.

Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 23 người/22 nữ, tỉ lệ: 67,6%, cấp thành phố: 10 người/10 nữ, tỉ lệ: 29,4%.

*** Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo đủ tỉ lệ giáo viên trên lớp theo quy định tại TT16/2017, có tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức tác phong tốt, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, có tinh thần học hỏi để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

Tập thể Cấp uỷ, BGH nhà trường có tâm, có tầm, có nhiều sáng tạo trong việc hoạch định kế hoạch, tạo dựng khối đoàn kết tạo thành sức mạnh chung của nhà trường.

*** Điểm yếu**

Một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc lựa chọn hình thức dạy và học để phát huy tính tích cực của học sinh.

Đội ngũ giáo viên chưa đồng bộ về cơ cấu; còn thiếu giáo viên chuyên trách dạy môn Âm nhạc, Mỹ thuật.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện bán trú (mẫu 6, 7 đính kèm)

Tổng số phòng học: 22 phòng học kiên cố. Trường có 23 lớp nên đang sử dụng 1 phòng hỗ trợ học tập để làm phòng học.

Số bàn ghế 2 chỗ ngồi theo quy định: 440 bộ.

Số bảng chống loá: 26 bảng/26 phòng.

Số ti vi: 25 cái/25 phòng, chưa có bảng thông minh.

Cơ sở vật chất thực hiện cho công tác bán trú tương đối đầy đủ, đảm bảo yêu cầu theo quy định.

Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học (Theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT) đã có: 52.

Thực hiện khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác: đảm bảo sạch sẽ, được lau dọn thường xuyên, có đầy đủ hệ thống nước sạch,

Sách, báo và tài liệu tham khảo đã có: sách giáo khoa: 918 quyển, sách nghiệp vụ: 668 quyển, sách tham khảo: 2585 quyển, sách thiếu nhi: 628 quyển, sách đạo đức 716 quyển và sách pháp luật 72 quyển.

Các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đã có đầy đủ, đáp ứng nhu cầu tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập.

Công tác chỉ đạo giáo viên sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học: Thiết bị dạy học đã có, thiết bị dạy học tự làm được GV khai

thác, sử dụng thường xuyên, có hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung PPDH và nâng cao chất lượng GD của nhà trường. Nhà trường hướng dẫn GV sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học như: Máy chiếu; máy catset; ti vi; thiết bị dạy học có yếu tố CNTT, phần mềm soạn giảng. NV phòng thiết bị có sổ theo dõi GV mượn và sử dụng thiết bị dạy học. BGH kiểm tra thực trạng sử dụng thiết bị dạy học của GV theo định kỳ cuối học kỳ 1 và cuối năm; nhắc nhở và có biện pháp chấn chỉnh ngay đối với những GV không sử dụng thiết bị dạy học hiện có khi giảng dạy. Hằng năm, nhà trường còn tổ chức Hội thi tự làm Đồ dùng dạy học để GV thể hiện kỹ năng làm đồ dùng dạy học, đồng thời bổ sung đồ dùng có chất lượng cho thiết bị để phục vụ công tác dạy học.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường có cơ sở vật chất khá đầy đủ, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ giáo dục. Diện tích khuôn viên rộng, bằng phẳng; có tường rào bảo vệ; có sân chơi, bãi tập. Phòng học, bàn ghế, bảng lớp, các thiết bị của phòng học và văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học đảm bảo tốt yêu cầu. Trường có đủ khu vệ sinh, nhà để xe cho giáo viên và học sinh đáp ứng nhu cầu cho hoạt động giáo dục trong nhà trường. Thư viện, thiết bị nhà trường có các loại sách, báo, tạp chí, tài liệu, thiết bị dạy học,... phục vụ tốt nhu cầu giáo dục. Cơ sở vật chất nhà trường hàng năm được nâng cấp, tu sửa và đầu tư xây dựng nên đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học.

*** Điểm yếu**

Nhà trường còn thiếu 1 số phòng học theo Theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT.

Chưa có thiết bị dạy-học cho học sinh lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018.

Bàn ghế 2 chỗ ngồi thường xuyên hư hỏng, phải sửa chữa thường xuyên.

Bàn ghế cho học sinh ngồi ăn bán trú còn sử dụng một số bàn ghế nhựa, nhà trường chưa đủ kinh phí để thay thế bằng bàn ghế inox.

III. Mục tiêu giáo dục của nhà trường, năm học 2021-2022

1. Mục tiêu chung

1.1. Triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) từ lớp 3 đến lớp 5.

1.2. Chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông, chú trọng chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 trong năm học 2022-2023 nhất là bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Tin học và môn Ngoại ngữ; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 3 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

1.3. Tiếp tục thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng trường lớp có số lớp học và sĩ số học sinh/lớp vượt quá quy định, phấn đấu bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày

theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

1.4. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

1.5. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của nhà trường và điều kiện thực tế của người học; tổ chức xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp để sẵn sàng thực hiện tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình trong điều kiện dịch diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội để đảm bảo thực hiện theo phương châm “tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập” của ngành Giáo dục.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Học sinh

2.1.1. Phát triển số lượng

- Toàn trường thực hiện 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ ngày. Trong đó có 710/799 học sinh bán trú, tỉ lệ 88,9%.

- Tỉ lệ bỏ học: phần đầu 0%.

- Tỉ lệ chuyên cần: 99%.

2.1.2. Hoạt động và chất lượng giáo dục học sinh

a) Các môn học và hoạt động giáo dục (phụ lục 2.1.2 a đính kèm)

b) Mức độ hình thành và phát triển năng lực (phụ lục 2.1.2 b đính kèm)

c) Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất (phụ lục 2.1.2 c đính kèm)

d) Học sinh được khen thưởng cuối năm:

Khối	TSHS	Khen cuối năm học					
		Khen xuất sắc (1, 2)		Khen tiêu biểu, vượt trội (3, 4, 5)		Chung	
		TS	%	TS	%	TC	%
1	105	30	28,6	33	31,4	63	60,0
2	188	51	27,1	70	37,2	121	64,4
3	158	43	27,2	65	41,1	108	68,4
4	200	47	23,5	97	48,5	144	72,0
5	148	38	25,7	72	48,6	110	74,3
TC	799	209	26,2	337	42,2	546	68,3

d. Hoàn thành chương trình lớp học, cấp học (mẫu 13 đính kèm)

2.1.3. Vở sạch chữ đẹp

Khối	TSHS	Vở						Chữ					
		Chưa sạch		Sạch		Sạch đẹp		VCD		Viết đúng		Viết ĐĐ	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	105	7	9,5	66	60	32	30,5	7	9,5	70	63,8	28	26,7
2	188	0	0	93	49,5	95	50,5	0	0	132	70,2	56	29,8
3	158			81	51,3	77	48,7			114	72,2	44	27,8
4	200	0	0	132	66	68	34	0	0	155	77,5	45	22,5
5	148			84	56,8	64	43,2			104	70,3	44	29,7
TT	799	7	0,9	456	57,1	336	42,1	7	0,9	575	72,0	217	27,2

2.1.4. Hội thi, phong trào

Hội thi	Trường	Thành phố	Tỉnh
Hội khỏe Phù Đổng	19	5	0
Giao lưu Tiếng Việt cho HS dân tộc TS	11	2	0
Hùng biện tiếng Anh	6	2	0
Đánh máy tính bằng 10 ngón tay	5	2	0
Sáng tạo Thanh Thiếu niên Nhi đồng	5	Có sản phẩm dự thi	0

Tham gia và hoàn thành tốt các phong trào, hội thi khác trong năm.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (đính kèm Phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (đính kèm Phụ lục 1.2)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính khóa trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (đính kèm Phụ lục 1.3)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình, năm học 2021-2022

Thực hiện Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.

- Ngày tựu trường: Từ ngày 01 đến ngày 04/9/2021.

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2021.

- Học kì I: bắt đầu từ ngày 06/09/2021 đến hết ngày 16/01/2022 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kì II: bắt đầu từ ngày 17/01/2022 đến hết ngày 25/5/2022 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Bế giảng năm học: ngày 20/5/2022.

Tại trường Tiểu học Tân Phú C, thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

(đính kèm Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (đính kèm PL 2)

3.2. Đối với khối lớp 2 (thực hiện tương tự như đối với khối lớp 1)

3.3. Đối với khối lớp 3 (thực hiện tương tự như đối với khối lớp 1)

3.4. Đối với khối lớp 4 (thực hiện tương tự như đối với khối lớp 1)

3.5. Đối với khối lớp 5 (thực hiện tương tự như đối với khối lớp 1)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Chỉ tiêu:

- Bổ sung: 08 phòng học.
- Bổ sung khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học: 04 phòng.
- Bổ sung: Từ 1-2 nhà vệ sinh học sinh.
- Sơn sửa, xây dựng lại cổng, tường rào cũ, có dấu hiệu hư hỏng, xây dựng mở rộng sân chơi cho học sinh, trồng cỏ tại một số bồn hoa.
- Bổ sung: 100 bộ bàn ghế dành cho học sinh khối 4, 5 để thay thế cho bàn ghế đã cũ, hư hỏng và không phù hợp với lứa tuổi.
- Thực hiện khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác: Phối hợp với xí nghiệp Công trình công cộng thay thế 2 thùng xử lý rác thải đã cũ.

- Bổ sung: 171 quyển sách thiếu nhi.

- Bổ sung: 195 bộ thiết bị giáo dục lớp 2 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; trong đó: 6 bộ dành cho giáo viên, 189 bộ dành cho học sinh.

- Bổ sung: 1 số bảng thông minh.

1.2. Giải pháp

Tham mưu các cấp tiếp tục xây dựng những hạng mục còn thiếu như: Phòng học, sân chơi bãi tập, các phòng chức năng, nhà đa năng.

Cân đối kinh phí hoạt động của nhà trường để lắp mạng lan cho các lớp, nâng cấp đường truyền internet, hoàn thiện cơ sở vật chất, hiện đại trang thiết bị dạy học nhằm phục vụ tốt việc dạy-học bằng hình thức trực tuyến trong tình hình dịch bệnh đang có diễn biến hết sức phức tạp hiện nay.

Hướng dẫn cha mẹ học sinh mua sách giáo khoa và bộ đồ dùng cần thiết cho học sinh lớp 1, 2. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường vận động các nhà tài trợ, CMHS hỗ trợ sách, vở, quần áo, nhu yếu phẩm, thiết bị học trực tuyến ... Đảm bảo 100% học sinh có đủ điều kiện để tham gia học tập.

Tham mưu với Phòng GD&ĐT Thành phố; Phòng Tài chính- Kế hoạch bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu cho lớp 2 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*; rà soát nhu cầu và có kế hoạch tham mưu với các cấp có thẩm quyền bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để điều chỉnh vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

2.1. Chỉ tiêu

- Năng lực của cán bộ quản lý: Đạt yêu cầu theo quy định.
- Trình độ đào tạo của giáo viên (Đạt chuẩn: 28 người/25 nữ, tỉ lệ: 80%;
Đang học Đại học: 06 người/06 nữ
- Động viên 1 GV đạt trình độ CDSP đăng ký tham gia học lớp Cử nhân GDTH từ năm học 2021-2022 khi có mở lớp.
- Đánh giá theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và Hướng dẫn số 4530/BGD&ĐT- NGCBLGD ngày 01/10/2018: Xếp loại Tốt là 18/35-Tỷ lệ 51,4%, xếp loại khá là 17/35-Tỷ lệ 48,6%.
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 16 người/16 nữ, tỉ lệ: 69,6%, cấp thành phố: 02 người/02 nữ, tỉ lệ: 8,7%.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên (Xếp loại giỏi: 10 người/10 nữ, tỉ lệ: 28,6%; Xếp loại khá: 25 người/22 nữ, tỉ lệ: 71,4%)
- Số SKKN đăng ký viết trong năm của BGH, GV: 25 người/37 tổng số, tỉ lệ: 67,6%.
- Số tiết dự giờ của BGH: 1 tiết/giáo viên/năm.
- Số tiết thao giảng của giáo viên: 06 tiết/giáo viên/năm.
- Các chuyên đề, ngoại khóa mở trong năm: 2-3 chuyên đề có hiệu quả.
- Công tác dạy thêm, học thêm (Số giáo viên thực hiện nghiêm: 34/34 giáo viên đứng lớp, tỷ lệ 100%;
- Số chuyên đề giới thiệu sách trong năm học: 5 lần.

2.2. Giải pháp

Tập trung bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 gắn với thực tiễn của đơn vị.

Nhà trường xây dựng kế hoạch dài hạn có tính khả thi để duy trì biên chế đội ngũ ổn định; kế hoạch bồi dưỡng và định hướng việc tự bồi dưỡng về chuyên môn của đội ngũ GV, NV; phân công chuyên môn phù hợp với điều kiện, năng lực, sở trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

Tiếp tục tạo điều kiện để 07 GV có trình độ cao đẳng sư phạm, 01 giáo viên trình độ Trung cấp sư phạm tham gia học và tốt nghiệp lớp Cử nhân GDTH trong năm học 2021-2022.

Tích cực chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên trong sự nghiệp giáo dục.

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới đội ngũ giáo viên, nhân viên; tiếp tục chỉ đạo giáo viên tự đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp... giữ vững chỉ tiêu 100% giáo viên được xếp loại từ khá trở lên.

3. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Triển khai thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, xây dựng các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của nhà trường, điều kiện thực tế của người học; nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, bảo đảm an toàn và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương với các nội dung cụ thể sau:

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT với các kịch bản phù hợp; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của nhà trường.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh.

b) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 và lớp 2

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

c) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 từ lớp 3, lớp 4 và lớp 5

Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

c) Thực hiện tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

Thực hiện tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường tiểu học theo quy định, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

4. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Năm học 2021-2022 học sinh lớp 1, 2 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 3, 4, 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

5. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn.

5.1. Quy định về thời gian làm việc

Thời gian làm việc là 42 tuần (35 tuần thực học, 5 tuần dành cho học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, 1 tuần chuẩn bị cho năm học mới và 1 tuần chuẩn bị cho tổng kết năm học)

Thời gian dạy trên lớp: Mỗi tiết dạy từ 35-40 phút (*phải đảm bảo về kiến thức, kỹ năng cơ bản*).

Không được bỏ tiết, đi muộn về sớm, không được tự ý đổi tiết cho nhau khi chưa có sự nhất trí của ban giám hiệu.

5.2. Chế độ hội họp

- Tuần 1: Hội đồng sư phạm.
- Tuần 2: Sinh hoạt chuyên môn.
- Tuần 3: Hội các đoàn thể.
- Tuần 4: Sinh hoạt chuyên môn.

5.4. Quy định về soạn giảng

- Thực hiện giảng dạy, giáo dục học sinh đảm bảo chất lượng theo chương trình và kế hoạch giáo dục, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Nghiên cứu, soạn giáo án trước 01 tuần. Lên lớp phải có giáo án và các loại sổ sách theo quy định.

- Các tiết dạy đều phải chuẩn bị và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học sẵn có hoặc tự làm.

6. Thực hiện các phong trào thi đua.

6.1. Chỉ tiêu chung:

+ Trường: Lao động Tiên tiến; đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

+ CB, GV, NV toàn trường đạt LĐTT: 34/42 (tỷ lệ 80%);

+ Tổ Lao động Tiên tiến: 02;

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 05;

+ UBND tỉnh tặng Bằng khen: 05;

+ Giấy khen của UBND thành phố: 09; Sở GD&ĐT: 01;

+ Thư viện-Thiết bị: Tiên tiến;

+ Đoàn-Đội: Mạnh;

+ Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

+ Trường đạt: “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Sạch, xanh, sáng, đẹp, an toàn”.

6.2. Giải pháp

- Nhà trường tiếp tục đổi mới công tác quản lý, tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, giáo dục học sinh, chú trọng bồi dưỡng chất lượng đội ngũ, thực hiện tốt các phong trào thi đua. Tạo môi trường làm việc, học tập thân thiện, thoải mái, trách nhiệm, kỷ luật trong tập thể đơn vị. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực cho các thành viên tích cực phấn đấu.

- Nội dung của các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành luôn gắn chặt với việc triển khai từng nhiệm vụ trong năm học. Các phong trào được thực hiện sáng tạo, tùy theo điều kiện thực tế để có những cải tiến thích hợp. Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo". Cán bộ, nhà giáo, người lao động tự giác học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, có ý thức quyết tâm làm theo, không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức, năng lực, tạo uy tín để HS noi theo như: đảm bảo ngày giờ công, lên lớp đúng giờ, thực hiện đúng kế hoạch chương trình, không cắt tiết, bỏ giờ dạy, có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.

- Thực hiện cuộc vận động "Hai không" với 4 nội dung "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và không để HS ngồi nhầm lớp". Tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên chức, người lao động viên thực hiện chủ đề: nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm.

- Tuyên truyền, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác thi đua, khen thưởng.

- Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, gắn các phong trào thi đua với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tác dụng của phong trào thi đua yêu nước trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc.

- Tăng cường công tác tham mưu xây dựng cơ sở vật chất thiết bị của nhà trường và làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Tham gia sinh hoạt cùng tổ khối 1; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý.
- Thống nhất thực hiện việc kiểm tra hồ sơ sổ sách, kế hoạch bài dạy của giáo viên qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường để giáo viên có nhiều thời gian tập trung vào nhiệm vụ đổi mới hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học; bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý, xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối, giáo viên.
- Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.
- Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.
- Tham gia sinh hoạt cùng tổ khối 2; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.

- Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

- Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá giáo viên trong tổ khối.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, SHDC, câu lạc bộ...

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các các động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh.

- Phối hợp với thư viện, thiết bị tổ chức các hoạt động thu hút bạn đọc đến với thư viện xanh.

- Kết hợp với GVCN tổ chức các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề theo phân công của ban giám hiệu.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội. Tham gia giảng dạy 7 tiết/tuần.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Triển khai, thực hiện giảng dạy các môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu cụ thể cho lớp mình quản lý.

- Phối hợp với Tổng phụ trách Đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa...

- Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học.

- Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu..

- Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa...

- Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh....

- Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục.

7. Nhân viên

Xây dựng kế hoạch cá nhân, triển khai, thực hiện nhiệm vụ của bản thân theo sự phân công của Hiệu trưởng; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của nhà trường...

Phối kết hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân trong nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Tham mưu mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các trang thiết bị phục vụ cho việc học tập, giảng dạy.

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Phát động phong trào đọc sách tại đơn vị, tổ chức Ngày hội đọc sách. Cấp phát đầy đủ các thiết bị tối thiểu sẵn có cho giáo viên, thường xuyên kiểm tra việc sử dụng sách, thiết bị dạy học.

Đảm bảo vệ sinh, an toàn, an ninh trong trường học, thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình an ninh trật tự, vệ sinh trường lớp để kịp thời báo cáo khi có các tình huống bất ngờ xảy ra.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 của Trường Tiểu học Tân Phú C. Kế hoạch này đã được tập thể CB-GV-NV nhà trường đóng góp ý kiến, chỉnh sửa và đi đến thống nhất cao trước khi ban hành. Đây là cơ sở để Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, đoàn thể xây dựng kế hoạch chi tiết, khả thi, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2021-2022. Kế hoạch sẽ được bổ sung, điều chỉnh, thay đổi theo điều kiện thực tế tại nhà trường. Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- BGH nhà trường;
- GV-NV nhà trường;
- Website: thtanphuc.dongxoai.edu.vn;
- Lưu VT.



PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT

Kế hoạch này đã được thông qua Phòng GD&ĐT
ngày 07/10/2021.

